TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 29/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cơ

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Khuất Duy Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Nhà văn hoá Khu dân cư Hoà Phú 1B, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/01/1982 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Th , xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Â và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 97/2020/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2023, tạm giam ngày 08/3/2023. Có mặt.

2. Phan Minh D, sinh ngày 05/10/1996 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Th , xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học

vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh Ph (chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Phan Thị Kim L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2023, tạm giam ngày 08/3/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1978; trú tại: 43 Đặng Chiêm, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, thành phố Đà Nẵng*). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Quốc L1, sinh năm 2000; trú tại: Phòng trọ số 75 đường Ph10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Ông Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1992; trú tại; Thôn H, xã Đ1, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Lý Xuân A, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Ph1, xã Ph2, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thảo M, sinh năm 2000; trú tại: K98/9 N, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 27/02/2023, tại ngã tư đường Nam Trân giao Tôn Đức Thắng thuộc phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phan Minh D đang tàng trữ trái phép chất ma tuý. Lúc đó, D đang đi cùng Nguyễn Thanh Đ.

Tang vật tạm giữ của D:

- 01 đoạn ống hút bằng nhựa kích thước dài khoảng 5 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu A. D khai nhận đây là gói ma tuý đá D mua của một người đàn ông tên L tại địa chỉ phòng trọ 75 Ph10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- 01 Căn cước công dân mang tên Phan Minh D;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim 1 số 0832733336; sim 2 số 0932651931;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển kiểm soát 77N5-2850.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 75 Ph10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quốc L đang tàng trữ ma tuý, tang vật tạm giữ của L gồm:

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x10)cm bên trong có: 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; được niêm phong theo quy định, ký hiệu B;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc L;

- 01 nỏ thuỷ tinh và 03 ống thuỷ tinh để sử dụng ma tuý;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO; gắn sim 1 số 0935.023.457; sim 2 số 0332.363.754;

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Thảo My. Lanh và My khai không biết việc L cất giữ số ma tuý trên.

Tại kết luận giám định số: 181/KLMT-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói ni lông niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine; Khối lượng mẫu A: 0,336 gam.

Tại kết luận giám định số: 182/KLMT-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong các gói ni lông niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine; Khối lượng mẫu B: 0,404 gam.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Nguyễn Quốc L ở cùng con trai Nguyễn Quốc L1 tại phòng trọ số 75 Ph10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vào ngày 20/02/2023, L mua của người tên Việt (không xác định được nhân thân, lai lịch) 1.500.000 đồng ma tuý đá. L đem ma tuý trên về sử dụng

một ít, còn lại L cất giấu tại phòng trọ để bán lại cho người khác và kiếm chênh lệch để sử dụng. L đã bán ma tuý cho D 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 22/02/2023, L bán cho D 01 gói ma tuý đá với giá 200.000 đồng tại phòng trọ số 75 đường Ph10, Tp. Đà Nẵng. Sau đó D mang ma tuý về sử dụng một mình tại phòng trọ số 109 Nguyễn Thị Cận, Tp. Đà Nẵng.

Lần thứ hai: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Phan Minh D nhờ Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 77N5-2850 chở D đến phòng trọ của L số 75 đường Ph10, Tp. Đà Nẵng. Đại đứng đợi bên ngoài và không biết việc D đi mua ma tuý. D đi vào phòng trọ của L mua 01 gói ma tuý đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma tuý xong, D cất gói ma tuý vào giữa bàn chân và dép bên phải của D rồi điều khiển xe chở Đại đi về. Khi đến ngã tư đường Nam Trân giao Tôn Đức Thắng thuộc phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Mở rộng điều tra, Cơ quan Công an tiếp tục phát hiện, thu giữ số ma tuý còn lại mà L chưa kịp bán đang cất giấu tại phòng trọ.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Minh D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Phan Minh D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh D từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo L từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với: Toàn bộ chất ma tuý còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu A và B theo kết luận giám định số 181/KLMT-KTHS và 182/KLMT-KTHS ngày 07/3/2023; 01 (một) nỏ thuỷ tinh và 03 (ba) ống thuỷ tinh để sử dụng ma tuý; 01 (một) gói ống hút bằng nhựa. Trả lại cho các bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Phan Minh D, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Quốc L. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Phan Minh D; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Ngô Quốc L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng của bị cáo L để sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào lúc 19 giờ ngày 27/02/2023, tại ngã tư đường Nam Trân – Tôn Đức Thắng thuộc phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phan Minh D đang tàng trữ trái phép 0,336 gam ma tuý loại Methaphetamine do D mua của L để nhằm mục đích sử dụng

cho bản thân. Mở rộng điều tra, xác định được vào ngày 20/02/2023 Nguyễn Quốc L đã mua 01 gói ma tuý loại Methaphetamine với giá 1.500.000 đồng của đối tượng tên Việt sau đó đem về sử dụng một ít, phần còn lại L chia nhỏ cất giấu tại phòng trọ số 75 Ph10, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để bán cho người khác. L đã bán ma tuý cho Phan Minh D 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 22/02/2023 L bán cho D 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng, sau đó D đã sử dụng một mình tại phòng trọ của mình. Lần thứ hai vào ngày 27/02/2023 L bán cho D 01 gói ma tuý với giá 300.000 đồng. Số ma tuý còn lại L cất giữ tại phòng trọ để bán cho người khác là 0,404 gam ma tuý loại Methaphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phan Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/11/2020 bị cáo Nguyễn Quốc L bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 97/2020/HSST, chưa được xoá án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo D có gia đình có công với cách mạng và là người thờ cúng liệt sĩ Phan Nhỏ, bị cáo L có gia đình có công với cách mạng, có ông nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất

hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Quốc L là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sử dụng ma tuý và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; điều này thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo L mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Đối với bị cáo D đã có hai lần mua ma tuý của L để sử dụng nên cũng cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội về ma túy nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ chất ma tuý còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu A và B theo kết luận giám định số 181/KLMT-KTHS và 182/KLMT-KTHS ngày 07/3/2023; 01 (một) nỏ thuỷ tinh và 03 (ba) ống thuỷ tinh để sử dụng ma tuý; 01 (một) gói ống hút bằng nhựa Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Phan Minh D, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Quốc L là giấy tờ tuỳ thân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Quốc L, trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma tuý cho bị cáo D nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 700.000 đồng là tiền của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim 1: 0832733336, sim 2: 0932.651.931 của Phan Minh D và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim 1: 0935.023.457, sim 2: 0332.363.754 của bị cáo Ngô Quốc L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo L hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo D vào ngày 22/02/2023 là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo Nguyễn Quốc L, Phan Minh D Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với đối tượng tên "Việt" là người bán ma tuý cho Nguyễn Quốc L nhưng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ. Đối với Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Quốc L1 và Nguyễn Thảo My không biết việc các bị cáo cất giữ và mua bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 77N5-2850 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Phan Minh D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L **08** (*tám*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 27/02/2023.

2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Minh D **01** (*một*) năm **03** (*ba*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 27/02/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc L 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Xử phạt tiền bị cáo Phan Minh D 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*);

Để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải nộp số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (*một*) bì giấy niêm phong ký hiệu **A** đựng mẫu hoàn trả là chất ma tuý còn lại sau khi đã giám định số: 181/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (*một*) bì giấy niêm phong ký hiệu **B** đựng mẫu hoàn trả là chất ma tuý còn lại sau khi đã giám định số: 182/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (*một*) nỏ thuỷ tinh và 03 (*ba*) ống thuỷ tinh để sử dụng ma tuý; 01 (*một*) gói ống hút bằng nhựa.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Minh D 01 (*một*) căn cước công dân mang tên Phan Minh D, trả lại cho bị cáo Ngô Quốc L 01 (*một*) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Quốc L.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Quốc L.

Tạm giữ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim 1: 0832733336, sim 2: 0932.651.931 của Phan Minh D; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim 1: 0935.023.457, sim 2: 0332.363.754 và số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Ngô Quốc L để đảm bảo thi hành án.

(*Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023*).

6. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc L và Phan Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;*
- *Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu;
- THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *THA dân sự quận Hòa Vang;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**